

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 28-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thoan;

2. Bà Võ Thị Trúc Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn Đăng C**, tên gọi khác: Cu em, sinh ngày 10/3/2001 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn T L, xã G Q, huyện G L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1969, hiện trú tại Thôn T L, xã G Q, huyện G L, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến 28/12/2018, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Văn D**, sinh năm 1993 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn Tr L, xã Gi Q, huyện Gi L, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Thợ may; Con ông: Lê Tr, sinh năm: 1961 và bà Nguyễn Thị G, hiện trú tại Thôn Tr L, xã Gi Q,

huyện Gi L, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến 28/12/2018, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đăng Cai: Bà Lê Thị Bích L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/12/2018, sau khi ăn uống tại quán X (ở đường 20, thị trấn Gi L, huyện G L), Hoàng Văn Đăng C rủ Lê Văn D vào thành phố Đ H mua ma túy để cùng nhau sử dụng, D đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1-169.17 chở C đi theo hướng thị trấn G L vào thành phố Đ H. Trên đường đi, C gọi điện cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 02 viên ma túy thì người này đồng ý bán với giá 200.000 đồng/02 viên và thỏa thuận sẽ giao ma túy tại khu vực đường hẻm gần chợ Đông Hà và siêu thị CoopMart (Khu phố 2, Phường 1, thành phố Đông Hà). Khi đến điểm hẹn, C đứng ngoài còn D trực tiếp vào trong hẻm đưa cho người thanh niên không rõ lai lịch nói trên 200.00 đồng và nhận lại 02 viên ma túy rồi cất dấu tại túi áo khoác mình đang mặc và quay lại nơi C đang đứng đợi. Sau đó, C điều khiển xe mô tô chở D đến Nhà nghỉ T Ng (Khu phố T, Phường 2, thành phố Đ H) thuê được phòng số 02 làm nơi sử dụng ma túy.

Sau khi vào phòng số 02 Nhà nghỉ Thảo Nguyên, C đưa cho D 100.000 đồng (góp mua ma túy) còn D chuẩn bị dụng cụ để sử dụng, tuy nhiên khi D và C chưa kịp sử dụng hết thì bị Công an thành phố Đông Hà bắt quả tang và thu giữ: 01 viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt có chữ WY; 01 viên nén hình tròn, một mặt có màu hồng, một mặt có ám khói màu đen.

Theo Kết luận số 81/KLGD ngày 25/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị: 02 viên nén màu hồng thu giữ nói trên là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,1621g.

Tại bản cáo trạng số 22/QĐ/CT-VKS ngày 05/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn Đăng C và Lê Văn D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn Đăng C từ 10 đến 13 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Văn D từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung có số thuê bao 0961.316.753 và số tiền 100.000 đồng; Trả lại cho Lê Văn Danh: 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát 74B1-169.17 và số tiền 400.000 đồng; Trả lại cho Hoàng Văn Đăng C số tiền 150.000 đồng; Tịch thu và tiêu hủy: 01 chai nhựa màu trắng, 01 bì niêm phong ký hiệu MT22.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2018, Hoàng Văn Đăng C và Lê Văn D đã có hành vi mua 02 viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng, khi chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ, thu giữ 02 viên nén màu hồng được giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,1621g. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ một năm đến năm năm.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Hoàng Văn Đăng C gia đình thuộc diện hộ nghèo, mẹ bị cáo bị bệnh tâm thần, ông ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạng Nhì; Đối với bị cáo Lê Văn D có xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, ông, bà nội được tặng huân chương kháng chiến hạng Nhất nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo thấy rằng bị cáo Hoàng Văn Đăng C là người giữ vai trò khởi xướng, rủ rê Lê Văn D mua ma túy sử dụng, C trực tiếp liên lạc trao đổi việc mua ma túy, chi trả tiền phòng và góp 100.000 đồng mua ma túy. Bị cáo Lê Văn D là người dùng xe của mình chở Cai từ thị trấn Gio Linh vào thành phố Đông Hà, được C chỉ địa điểm bị cáo đã trực tiếp đến nhận ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy và góp 100.000 đồng mua ma túy. Căn cứ vào mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần xử phạt Hoàng Văn Đăng C ở mức hình phạt cao hơn so với Lê Văn D, cụ thể xử phạt D ở mức khởi điểm của khung hình phạt, xử phạt Cai trên mức khởi điểm của khung hình phạt tuy nhiên khi phạm tội C là người chưa thành niên nên được áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định Điều 101 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Đăng Cai đề nghị xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo. Thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng nên không phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 Điện thoại di động hiệu Sam Sung có số thuê bao 0961.316.753 của Hoàng Văn Đăng C đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ 650.000 đồng. Trong số tiền này thì 400.000 đồng của D và 150.000 đồng của C không liên quan đến tội phạm trả lại cho D và C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, số tiền 100.000 đồng C đưa cho D góp tiền mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chai nhựa màu trắng, cao 20cm, giữa thân có 01 lỗ tròn và gắn 01 tờ giấy bạc; 01 bì niêm phong ký hiệu MT22 đựng bao gói mẫu vật sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát 74B1-169.17 (xe được đăng ký mang tên Lê Văn D), không phải là phương tiện phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo Lê Văn D.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Văn Đăng C**, tên gọi khác: Cu em và **Lê Văn D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Hoàng Văn Đăng C 10** (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Lê Văn D 12** (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Hoàng Văn Đăng C và Lê Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Gio Quang, huyện Gio Linh tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung có số thuê bao 0961.316.753, số seri sim 8984048000006332629; số tiền 100.000 đồng.

- Trả lại cho Lê Văn D 400.000 đồng và Hoàng Văn Đăng C 150.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng, cao 20cm, giữa thân có 01 lỗ tròn và gắn 01 tờ giấy bạc; 01 bì niêm phong ký hiệu MT22 đựng bao gói mẫu vật sau giám định.

- Trả lại cho Lê Văn D 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE, biển kiểm soát 74B1-169.17, số máy JF63E1913106, số khung 6301FZ878767.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn D và Hoàng Văn Đăng C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- UBND xã Gio Quang, huyện Gio Linh
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến